

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Di Linh, ngày 19 tháng 6 năm 2024.

Số: 33/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: Số A, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Nam B. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh B1. Giấy ủy quyền số 82/UQ-BLO-HCNSNQ ngày 20-10-2021.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Nam B: Ông Nguyễn Văn T. Chức vụ: Trưởng phòng Phòng khách hàng. Địa chỉ: Số A, đường N, Phường B, thành phố B,

tỉnh Lâm Đồng. Giấy ủy quyền số 191/UQ-BLO-HCNSNQ ngày 13-5-2024.

Bị đơn: Vợ chồng ông Phạm Thanh H, sinh năm 1990 và bà Nguyễn Thị Lâm O, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số G, Thôn E, xã H, huyện D, Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Phạm Thanh H, bà Nguyễn Thị Lâm O cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh B1 số tiền vay nợ gốc là 1.409.981.624 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 11-6-2024 là 71.113.554 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 11-6-2024 là 33.516.506 đồng. Tổng cộng 1.514.611.684 đồng (*Một tỷ năm trăm mười bốn triệu sáu trăm mười một nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành (*ngày 12-6-2024*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Trường hợp ông Phạm Thanh H, bà Nguyễn Thị Lâm O không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh B1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0357/TDC/21TC ngày 08-4-2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01-0357/TDC/21TC ngày 14-3-2022 để thu hồi nợ. Ông Phạm Thanh H, bà Nguyễn Thị Lâm O có nghĩa vụ giao tài sản theo Hợp đồng thế chấp để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Phạm Thanh H, bà Nguyễn Thị Lâm O hoàn tất xong khoản nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh B1 phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 797757 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 03-4-1997 theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí:

Ông Phạm Thanh H, bà Nguyễn Thị Lâm O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.719.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N – Chi nhánh B1 số tiền tạm ứng án phí 28.447.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005847 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA huyện Di Linh;
- Lưu án văn; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mỹ Lệ